

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2021

**V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Bẩy.

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nữ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 308/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2021, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Thông B, sinh năm 1982 - Địa chỉ: Thôn Phò Trì, xã Tân Thắng, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận; (có mặt)

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Khu phố 5, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa của nguyên đơn bà Thông B có nội dung như sau:**

Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện H. T,

tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69, ngày 08/10/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà dọn về nhà cha mẹ bà tại thôn Phò Trì, xã Tân Thắng, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận sinh sống. Trong cuộc sống chung, ông C ít có trách nhiệm với gia đình, ông C đi làm có được tiền nhưng ít lo cho vợ - con, mỗi lần đi biển vô thì thường đi với bạn bè, nhậu nhệc rồi kiếm chuyện gây gỗ đánh đập bà. Đến năm 2018, vợ chồng bà dọn về nhà cha mẹ ông C ở khu phố 5, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận sinh sống nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn, ngày càng trầm trọng hơn. Ông C đi chơi rồi dắt người con gái khác về nhà 03 lần, bà nói thì ông C đánh đập bà gãy 02 ngón tay của bàn tay trái, hiện bà đang chữa trị. Bà nhiều lần khuyên can nhưng ông C không thay đổi nên đã dọn về nhà cha mẹ bà sống từ tháng 5/2020 đến nay. Hiện vợ chồng bà mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau, bà không còn tình cảm với ông C nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà có với nhau được 02 người con chung tên Nguyễn Thông Thị Hoài A, sinh ngày 22/5/2005, giới tính nữ và Nguyễn Thông Thị Hoài T, sinh ngày 02/12/2007, giới tính nữ (các con hiện đang sống với ông C). Khi ly hôn, bà đồng ý giao người con tên A cho ông C nuôi, bà yêu cầu được nuôi người con tên T, do mỗi người nuôi một người con nên bà không cấp dưỡng nuôi cháu A và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo lời trình bày tại Tòa của bị đơn ông Nguyễn Văn C có nội dung như sau:**

Ông thống nhất với lời trình bày của bà B về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và con chung. Quá trình chung sống vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì, do bà B nộp đơn ly hôn nên ông không còn tình cảm với bà B nữa và đồng ý ly hôn. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 người con, không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Mâu thuẫn của vợ chồng bà B, ông C được địa phương xác nhận là đúng như lời bà B trình bày.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phân tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của bà Thông B là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, cho bà B được ly hôn ông C; Về con chung: giao người con tên Nguyễn Thông Thị Hoài A, sinh ngày 22/5/2005, giới tính nữ cho ông C nuôi dưỡng; giao người con tên Nguyễn Thông Thị Hoài T, sinh ngày 02/12/2007, giới tính nữ cho bà

B nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Bà B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Xét yêu cầu ly hôn của bà Thông B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn ông Nguyễn Văn C có địa chỉ tại khu phố 5, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thông B và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69, ngày 08/10/2010, vì vậy hôn nhân của ông, bà là hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, dù đã được Tòa án nhiều lần khuyên can nhưng bà B vẫn một mực kiên quyết yêu cầu ly hôn ông C vì thực tế bà đã tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn C thì đồng ý ly hôn bà B và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không lý do, qua đó cho thấy ông C bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa vợ chồng bà B - ông C thì ông C có hành vi bạo lực gia đình, làm cho bà B nhận thấy không thể sống chung nên về nhà cha mẹ sống, từ đó vợ chồng bà B - ông C mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau, hành vi của ông C làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đó là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về con chung: Vợ chồng bà B - ông C có với nhau được 02 người con chung tên Nguyễn Thông Thị Hoài A, sinh ngày 22/5/2005, giới tính nữ và Nguyễn Thông Thị Hoài T, sinh ngày 02/12/2007, giới tính nữ (các con hiện đang sống với

ông C). Khi ly hôn, bà B đồng ý giao người con tên A cho ông C nuôi, bà yêu cầu được nuôi người con tên T; Về phía ông C thì yêu cầu được nuôi 02 người con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tuy các cháu A và T đều có nguyện vọng được sống với ông C nhưng các cháu là con gái, nghề nghiệp của ông C là làm biển, không thường xuyên trực tiếp chăm sóc các cháu, việc giao các cháu A và T cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của các cháu đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, việc học hành và tinh thần. Và bà B đồng ý giao người con tên A cho ông C nuôi, bà yêu cầu được nuôi người con tên T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà B là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà B, ông C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi những người con mà họ được giao nên Hội đồng xét xử không buộc bà B, ông C cấp dưỡng nuôi những người con mà họ không trực tiếp nuôi dưỡng.

3.4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: “Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn”

1. Về hôn nhân: Bà Thông B được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung:

- Giao người con chung tên Nguyễn Thông Thị Hoài A, sinh ngày 22/5/2005, giới tính nữ cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng;

- Giao người con chung tên Nguyễn Thông Thị Hoài T, sinh ngày 02/12/2007, giới tính nữ cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà B, ông C không phải cấp dưỡng nuôi người con mà họ không trực tiếp nuôi dưỡng.

4. Về án phí: Bà Thông B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004622 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, bà B đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2021). Ông C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- UBND xã Tân Thắng, huyện H. T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn